

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị Hải quan, các doanh nghiệp có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu hướng dẫn bổ sung./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH  
*Thứ trưởng*

**Trương Chí Trung**

### ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

**QUYẾT ĐỊNH số 15/2005/QĐ-UBTDTT ngày 07/01/2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao về việc ban hành “Quy định khung về phong đẳng cấp vận động viên các môn thể thao”.**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN  
THỂ DỤC THỂ THAO

*Căn cứ Nghị định số 22/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Thể dục Thể thao;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ TTTT Cao I, Vụ trưởng Vụ TTTT Cao II,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định khung về phong đẳng cấp vận động viên các môn thể thao” gồm 3 Chương, 8 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các Quy định trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ủy ban Thể dục thể thao; Giám đốc Sở Thể dục thể thao, Sở Văn hóa Thông tin và Thể dục thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao quốc gia và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN  
THỂ DỤC THỂ THAO

**Nguyễn Danh Thái**

**QUY ĐỊNH khung về phong đẳng cấp vận động viên quốc gia các môn thể thao**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-UBTDTT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao).*

*Chương I*

## QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Phạm vi đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định hệ thống, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục phong đẳng cấp vận động viên các môn thể thao.

2. Đẳng cấp vận động viên thể thao là danh hiệu chuyên môn của ngành Thể dục thể thao. Việc phong đẳng cấp vận động viên theo quy định này nhằm tôn vinh và đánh giá trình độ thể thao của vận động viên; đảm bảo các quyền lợi và khuyến khích vận động viên tập luyện, thi đấu, không ngừng nâng cao thành tích thể thao, mang lại vinh quang cho Tổ quốc.

**Điều 2.** Hệ thống đẳng cấp vận động viên thể thao quốc gia

1. Kiện tướng quốc tế
2. Kiện tướng
3. Dự bị Kiện tướng (nếu có).
4. Cấp I.
5. Cấp II.
6. Cấp III.

**Điều 3.** Điều kiện phong đẳng cấp vận động viên quốc gia các môn thể thao

1. Vận động viên là công dân Việt Nam.
2. Tham gia thi đấu tại các giải thể thao quốc gia và quốc tế có đủ các điều kiện để công nhận thành tích theo quy định.

3. Đạt các tiêu chuẩn chuyên môn quy định tại Điều 5 của quy định này hoặc được các Liên đoàn thể thao quốc tế tương ứng công nhận.

4. Có tư cách đạo đức tốt, không vi phạm pháp luật và được cơ quan nhà nước đề nghị phong đẳng cấp.

**Điều 4.** Thẩm quyền phong cấp VĐV

1. Ủy ban TDTT công nhận các danh hiệu cho vận động viên được Liên đoàn thể thao quốc tế tương ứng phong cấp.

2. Ủy ban TDTT phong đẳng cấp Kiện tướng, dự bị kiện tướng và cấp I cho vận động viên các môn thể thao theo đề nghị của các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao quốc gia hoặc các bộ môn (trong trường hợp chưa có Liên đoàn, Hiệp hội)

3. Sở Thể dục Thể thao, Sở Văn hóa Thông tin và Thể dục Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các trường Đại học, Cao đẳng Thể dục Thể thao phong đẳng cấp II và cấp III cho vận động viên theo tiêu chuẩn quy định của Ủy ban Thể dục Thể thao.

*Chương II*

## QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 5.** Tiêu chuẩn phong đẳng cấp vận động viên các môn thể thao

1. Đạt thành tích và huy chương tại các Đại hội và các giải thể thao theo quy định tại Mục 2 Điều 3 Quy chế này.

2. Đạt tiêu chuẩn kiểm tra (các Test) theo quy định của Ủy ban Thể dục thể thao.

**Điều 6.** Quyền lợi và nghĩa vụ của vận động viên được phong cấp

1. Được cấp giấy chứng nhận đẳng cấp được phong và hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước và của ngành TDTT.

2. Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của Nhà nước và các quy định của Ủy ban Thể dục thể thao. Thường xuyên rèn luyện và tu dưỡng đạo đức, ý chí để xứng đáng với những danh hiệu được phong.

3. Vận động viên sau khi được phong đẳng cấp mà vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc có những hành vi gian lận trong thi đấu thể thao và sử dụng Doping, bị xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Thông tư số 289/2004/TT-UBTDTT ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao, thì bị tước bỏ danh hiệu đẳng cấp đã được phong.

**Điều 7.** Trình tự và thủ tục phong cấp

1. Hàng năm, các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia (hoặc các bộ môn) có trách nhiệm tổ chức các giải thể thao quốc gia và quốc tế và tổ chức kiểm tra các Test cho vận động viên theo quy định của Ủy ban Thể dục thể thao để xác định các vận động viên đủ điều kiện và tiêu chuẩn được phong đẳng cấp.

2. Các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia (hoặc các bộ môn) lập danh sách hồ sơ vận động viên được phong đẳng cấp, làm văn bản đề nghị gửi về Vụ Thể thao thành tích cao I, Vụ Thể thao thành tích cao II để thẩm định.

3. Vụ Thể thao thành tích cao I và Vụ Thể thao thành tích cao II tiếp nhận đề nghị và thẩm định hồ sơ của các liên đoàn, hiệp hội (hoặc các bộ môn), trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao phê duyệt, quyết định phong đẳng cấp vận động viên các môn thể thao.

4. Việc phong đẳng cấp vận động viên quốc gia các môn thể thao được tiến hành 2 đợt trong 1 năm (đợt 1 từ ngày 01 đến 31/01; đợt 2 từ 15/5 đến 15/6).

5. Các Sở Thể dục Thể thao, Sở Văn hóa Thông tin và Thể dục Thể thao, cơ quan thể dục thể thao các ngành có vận động viên được phong đẳng cấp phải tổ chức lễ tuyên dương và trao quyết định phong đẳng cấp cho các vận động viên thuộc đơn vị quản lý.

6. Hồ sơ đề nghị phong cấp bao gồm:

a) Đề nghị của Liên đoàn/Hiệp hội thể thao quốc gia hoặc của Bộ môn (đối với những môn thể thao chưa thành lập Liên đoàn/Hiệp hội). Đối với các môn thể thao tập thể thì kèm theo biên bản bầu chọn của tập thể đội thể thao và xác nhận của cơ quan quản lý vận động viên.

b) Văn bản kết quả thi đấu chính thức của các giải thi đấu quốc gia và quốc tế trong năm (có đóng dấu của cơ quan nhà nước hoặc Ban tổ chức).

c) Văn bản phong cấp của Liên đoàn thể thao quốc tế đối với các vận động viên đạt đẳng cấp quốc tế.

d) Văn bản xác nhận tư cách đạo đức vận động viên được phong cấp của Giám đốc Sở Thể dục Thể thao, Sở Văn hóa

Thông tin và Thể dục thể thao hoặc Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý vận động viên.

đ) Tờ trình của Vụ Thể thao thành tích cao I, Vụ Thể thao thành tích cao II sau khi đã tiến hành thẩm định.

e) Dự thảo Quyết định phong cấp vận động viên.

### Chương III

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ vào Quy định này, Vụ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao I, Vụ Thể thao thành tích cao II có trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn cụ thể phong đẳng cấp vận động viên của từng môn thể thao, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao phê duyệt.

2. Vụ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ủy ban TDTT, Giám đốc Sở Thể dục thể thao, Sở Văn hóa Thông tin - Thể dục thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia có trách nhiệm thực hiện các điều khoản trong Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ủy ban Thể dục thể thao để nghiên cứu giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN  
THỂ DỤC THỂ THAO

**Nguyễn Danh Thái**

**QUYẾT ĐỊNH số 44/2005/QĐ-UBTDTT ngày 13/01/2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao về việc ban hành Quy chế bảo đảm y tế cho vận động viên các đội tuyển thể thao.**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN  
THỂ DỤC THỂ THAO

*Căn cứ Nghị định số 22/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Thể dục thể thao;*

*Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học thể dục thể thao, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bảo đảm y tế cho vận động viên các đội tuyển thể thao.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh văn phòng, Thủ trưởng các vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Thể dục Thể thao; Giám đốc Sở Thể dục thể thao, Sở Văn hóa Thông tin và Thể dục thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc